

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán chi ngân sách Quý IV và lũy kế năm 2024 của Ủy Ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý IV và lũy kế năm 2024 của UBMTTQ VN thành phố Biên Hòa;

Xét đề nghị của công chức phụ trách kế toán Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán chi ngân sách Quý IV và lũy kế năm 2024 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa (đính kèm biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa, phụ trách kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa và thông tin (công khai);
- Lưu :VT.(Lê)

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**



Thiền Thị Minh Hương

Đơn vị: UBMTTQ VN thành phố Biên Hòa

Chương: 710

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV LŨY KẾ NĂM 2024



Kèm theo quyết định số 54/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/01/2025 của Ủy ban MTTQVN thành phố Biên Hòa)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm gồm bổ sung (đã trừ triết kiệm)	Thực hiện Quý IV năm 2024	Ước thực hiện lũy kế năm 2024	Ước thực hiện/ Dự toan năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
		I	2	3	4	5
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.171.600.000	504.907.170	2.084.644.056	96,00	
1	Chi quản lý hành chính	2.171.600.000	504.907.170	2.084.644.056	96,00	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.597.500.000	339.347.328	1.530.967.214	95,84	
1.1.1	Thanh toán cá nhân	1.125.000.000	297.587.328	1.077.429.964	95,77	
1.1.2	Hoạt động thường xuyên	472.500.000	41.760.000	453.537.250	95,99	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	574.100.000	165.559.842	553.676.842	96,44	



1.2.1	Kinh phí đặc thù theo Quyết định số 130/2009/QĐ-TTg (tôn giáo)	117.000.000	450.000	111.150.000	95,00	
1.2.2	Kinh phí ưu tiên dành cho người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam	63.000.000	5.034.900	59.849.900	95,00	
1.2.3	Kinh phí giám sát và phản biện xã hội	79.200.000	38.075.740	74.752.740	94,38	
1.2.4	Trợ cấp sinh hoạt phí UV.UBMTTQ.TP Biên Hòa không hưởng lương ngân sách	22.000.000	21.600.000	21.600.000	98,18	
1.2.5	Hỗ trợ hoạt động quản lý Quỹ Vì người nghèo (Công văn số 12515/UBND-KT ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)	22.500.000		21.375.000	95,00	
1.2.6	Kinh phí ngày hội đoàn kết toàn dân tộc theo Công văn số 7565-CV/TU của Tỉnh ủy và Công văn số 27-CV/TU của Thành ủy	88.200.000	83.789.202	83.789.202	95,00	
1.2.7	Kinh phí hoạt động ban tư vấn tu học UBMTTQ cấp huyện theo Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính	20.800.000	13.010.000	19.760.000	95,00	
1.2.8	Kinh phí Đại hội	153.000.000	3.600.000	153.000.000	100,00	
1.2.9	Kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán	8.400.000		8.400.000	100,00	

